

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Số: 993 /BC-CTSN-TCKT

Biểu số 3  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH NĂM 2021**

Kính gửi:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ tưới, tiêu, phòng chống lụt, bão phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội năm 2021; Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:**

- Doanh thu và thu nhập: 187.935 triệu đồng/ KH 163.190 triệu đồng; đạt 105% so với thực hiện năm 2020 (179.346 triệu đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 13.014 triệu đồng/KH 7.360 triệu đồng; đạt 177% so với thực hiện năm 2020 (7.360 triệu đồng).
- Hiệu quả sử dụng vốn:
  - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,72%.
  - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,68%.
- Việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu: Công ty đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo khối lượng, chất lượng và thời hạn theo quy định.

Kết quả thực hiện công tác đặt hàng năm 2021: Tổng diện tích tưới, tiêu nghiệm thu 140.408,9 ha/ Kế hoạch 143.878 ha, đạt 98%.

Nguyên nhân diện tích tưới, tiêu giảm giữa kế hoạch so với nghiệm thu:

- + Diện tích giảm do dân bỏ ruộng không trồng;



- + Diện tích giảm do dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng;
- + Diện tích giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng: Thu hồi đất nông nghiệp làm dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, làm nhà văn hóa, làm đường giao thông nội đồng...

Việc giảm diện tích nghiêm thu là do các nguyên nhân khách quan như đã nêu trên. Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn quản lý; không có diện tích bị úng hạn, chất lượng dịch vụ được UBND các Huyện, Quận và Khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.

## **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

### **\* Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố, các Sở, Ngành thuộc Thành Phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp & PTNT, các địa phương trong lưu vực hệ thống thủy lợi Sông Nhuệ đối với công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Tập thể lãnh đạo Công ty đoàn kết, CBCNV yên tâm công tác gắn bó với cơ quan, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

### **\* Khó khăn:**

Sáu tháng đầu năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính. Đến ngày 28/7/2021, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội ban hành Quyết định số 864/QĐ-SNN về việc phê duyệt phương án đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021; theo đó, kinh phí đặt hàng tính theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội của Công ty là 102 tỷ đồng; làm cơ sở để Công ty làm thủ tục tạm ứng và thanh toán một phần kinh phí hoạt động, từ đó giải quyết một phần khó khăn cho Công ty và đời sống của người lao động;

Ngày 31/12/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội ban hành Quyết định số 1862/QĐ-SNN về việc phê duyệt điều chỉnh đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021; theo đó, kinh phí đặt hàng điều chỉnh, bổ sung gồm: Kinh phí theo giá dịch vụ công ích thủy lợi tại Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (thay thế Quyết định số 01/QĐ-UBND), kinh phí hỗ trợ chênh lệch

đơn giá theo Quyết định số 6684/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 và Quyết định số 5470/QĐ-UBND, kinh phí hỗ trợ tiền điện và tiền lương.

Trong năm qua, nguồn kinh phí của Công ty được xác định theo định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá xây dựng từ năm 2016 tại quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 16/8/2017, số 6684/QĐ-UBND ngày 25/9/2017; kinh phí hỗ trợ theo Văn bản số 669/UBND-KT ngày 23/02/2018, Văn bản số 5715/UBND-KT ngày 24/12/2019. Một số nội dung trong định mức, đơn giá đến nay không phù hợp, ảnh hưởng đến nguồn thu của Công ty. Mặt khác, diện tích sản xuất nông nghiệp do một số địa phương chuyển đổi mục đích do quá trình đô thị hóa, dân bỏ ruộng không cấy....

Bên cạnh đó, Đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp và khó lường tại Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng, đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đồng thời, tình hình thời tiết, khí hậu và thủy văn tiếp tục có diễn biến theo chiều hướng cực đoan đã gây bất lợi đối với công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, kinh tế, xã hội; tình hình vi phạm và tái lấn chiếm vi phạm công trình theo Luật Thủy lợi ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ vi phạm; nguồn nước tưới bị ô nhiễm nghiêm trọng đã gây khó khăn cho quá trình điều hành phục vụ sản xuất và thực hiện nhiệm vụ của người lao động.

#### BẢNG SỐ 1:

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	163,1	187,9	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		13,0	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,4	13,0	
5	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng		0,783	
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	143.878	140.409	
8	Tổng số lao động	Người	1.170	1.162	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	78,421	75,446	
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,992	1,929	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	76,429	73,517	

## **II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:

Trong năm 2021, Công ty không có dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên.

## **2. Các khoản đầu tư tài chính:**

Trong năm 2021, Công ty không phát sinh hoạt động đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp.

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thuỷ lợi Sông Nhuệ kính  
báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021  
với nội dung như trên./. 

### *Nơi nhân:*

- Nhu đê gửi;
  - Lãnh đạo Công ty;
  - Kiểm soát viên Cty;
  - Website Công ty;
  - Lưu VT; TCKT(Giang).



# VŨ MẠNH HÙNG